

Số: 137 QĐ-UBND

Đắk R'lấp, ngày 17 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt khoảng cách từ nhà đến trường và số lượng học sinh thụ hưởng theo Điểm b, c Khoản 1, Điều 4 của Nghị định 116/2016/NĐ-CP; năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R' LẤP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban Dân tộc về phê duyệt các thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số: **15**/TTr-PGDĐT, ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc đề nghị ban hành Quyết định phê duyệt khoảng cách từ nhà đến trường và số lượng học sinh thụ hưởng theo Điểm b, c Khoản 1, Điều 4 của Nghị định 116/2016/NĐ-CP; năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 19 đơn vị trường học, có địa bàn cư trú của học sinh cách trường từ 4 km trở lên đối với học sinh Tiểu học, từ 7 km trở lên đối với học sinh Trung học cơ sở và số lượng học sinh thụ hưởng theo Điểm b, c Khoản 1, Điều 4 của Nghị định 116/2016/NĐ-CP: (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các đơn vị trường học có tên trên căn cứ số lượng học sinh theo danh sách được UBND huyện phê duyệt năm 2019 để lập dự toán kinh phí hỗ trợ, gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hàng năm của địa phương, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và giao trong dự toán chi hàng năm của các trường.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Hiệu trưởng các nhà trường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *banh*

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Đắk Nông;
- HU, HĐND, UBND huyện;
- Chủ tịch, các Phó CT;
- Phòng: GDĐT, Nội vụ, KH-TC;
- Lưu VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Thị H'Nhó
Thị H'Nhó

SỐ LƯỢNG HỌC SINH THỤ HƯỞNG THEO KHOẢN B, C ĐIỀU 4 CỦA NGHỊ ĐỊNH 116, NĂM 2019

(Đính kèm Quyết định số: 137 QĐ-UBND, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp)

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ trường (ghi rõ thôn, bon)	Địa chỉ cư trú của học sinh	Học sinh mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; nhà ở xa trường khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá	Học sinh mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc xã khu vực II vùng dân tộc và miền núi; nhà ở xa trường khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá	Ghi chú (số Km)
1	TH Ngô Gia Tự	Thôn 6 - Đắk Ru	Thôn Châu Thành, Thôn 6, thôn Tân Bình, thôn 8 Xã Đắk Ru, Bù Đăng (Bình Phước), Đắk Ngo (Tuy Đức)	68		Trên 4 KM
2	TH Phan Đình Giót	Nghĩa Thắng	Nghĩa Thắng (Quảng Lợi, Bon Za Rá), Đắk Sin (thôn 10)		16	Trên 4 Km



3	TH Lê Văn Tám	Nghĩa Thắng	Thôn Quảng Lợi	10		Trên 4 Km
4	TH Nguyễn Bá Ngọc	Nghĩa Thắng	Thôn Quảng Lợi	60		Trên 4 Km
5	TH Hà Huy Tập	Thôn Sadaco, Thôn 10- Quảng Tín	Thôn 4, 10, 11, Đăk Quoeng, Jâng Kriêng- Quảng Tân; thôn 4-Kiến Thành; Bon Sê Rê 2 - Đăk ru		68	Trên 4 Km
6	TH Lê Hồng Phòng	Quảng Tín	Xã Đăk Ru, Đăk Ngo		42	Trên 4 Km
7	TH Huỳnh Thúc Kháng	Đạo Nghĩa	Thôn Quảng Lợi		1	Trên 4 Km
8	TH Lê Lợi	Tân Tiến - Đăk Ru	Thôn Tân Bình Xã Đăk Ru		11	Trên 4 Km
9	TH Trần Phú	Đăk Ru	Bon Bu Sê Rê- Đăk Ru; Bon Bu Dách-Quảng Tín, xã Đăk Ngo (Tuy Đức)	33		Trên 4 Km
10	TH Lê Hữu Trác	Đăk Sin	Thôn 5, 10, 11- Đăk Sin; thôn 2, 4-Hung Bình		44	Trên 4 Km

11	TH Phan Bội Châu	Đăk Sin	Thôn 2, 4 - Hưng Bình	16		Trên 4 Km
12	TH Phan Chu Trinh	Đăk Ru	Thôn 1-Hưng Bình		2	Trên 4 Km
13	TH Nguyễn Đức Cảnh	Thôn 2, Hưng Bình	Thôn 1, thôn 3, thôn 5, thôn 6, bon Châu Mạ Xã Hưng Bình, xã Đăk Ru		61	Trên 4 Km
14	TH Đoàn Thị Điểm		Thôn 4 Kiến Thành, thôn 10, 11 Quảng Tân - Tuy Đức		80	Từ 4 Km đến 15 Km
15	THCS Lương Thế Vinh	Thôn 5 - Quảng Tín	Thôn Tân Bình- Đăk Ru, xã Đăk Ngo, Quảng Tân - Tuy Đức		141	Trên 7 Km
16	THCS Nguyễn Trãi	Bon Sê Rê II - Đăk Ru	Châu Thành, Tân Tiến, Tân Lợi, Đoàn Kết, Tân Phú xã Đăk Ru, Bù Đăng (Bình Phước), Đăk Ngo (Tuy Đức)	149		Trên 7 Km
17	THCS Lý Tự Trọng	Quảng Tín	Thôn 4, 10, 11, Đăk Quoen, Jâng Kriêng- Quảng Tân; thôn 4-Kiến Thành		142	Từ 8km đến 20 km

18	THCS Trần Hưng Đạo	Đắk Sin	Bon Châu Mạ - Hưng Bình; Thôn 5, 11, 15 - Đắk Sin		65	Trên 7 Km
19	THCS Trần Quang Khải	Kiến Thành	Bon Phung, Đắk R'tăng - Tuy Đức; thôn 10 - Đắk Wer		27	Trên 7 Km
Tổng cộng					336	700

(ấn định danh sách này có 19 trường và 1036 học sinh)